

Số:66/2019/QĐST-HNGĐ

Bỉm sơn, ngày 30 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐỒNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:90/2019/TLST- HNGĐ ngày 05/8/2019 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T- sinh năm 1981

Trú tại: SN A đường N, khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Hải G - sinh năm 1979

Trú tại: thôn 9, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84/ Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải ngày 22 tháng 8 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đồng sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đồng sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị T và anh Lê Hải G
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đồng sự cụ thể như sau:
- **Về hôn nhân:** Chị Trịnh Thị T và anh Lê Hải G thuận tình ly hôn.

- **Về con cái:** Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Lê Minh Q(nam) sinh ngày 08/12/2005. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Lê Minh Q cho chị Trịnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên. Anh Lê Hải G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh G đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị N không đ- ợc quyền ngăn cản.

Vì quyền lợi của con cái khi cần thiết các đ- ơng sự có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp d- ỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Thúy T và anh Lê Hải G mỗi ng- ời phải nộp 75.000đ(bảy m- ời lăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị Trịnh Thị T nộp thay án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Lê Hải G đ- ợc trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu số:AA/2017/0000944 ngày 05/8/2019. Nh- vậy, chị T, anh Giang đã thi hành xong khoản án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nga đ- ợc nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đ- ơng sự;
- Viện kiểm sát ND thị xã B
- UBND P. Ba Đình(2004);
- Chi cục thi hành án;
- L- u Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

L□U THỊ LAN

